

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và ông Bạch Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST- QĐ ngày 25/01/2022 đối với bị cáo:

NDV. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1968, tại Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha NDP (đã chết) mẹ: NTB (đã chết).

Bị cáo có 01 người anh ruột, sinh năm 1965.

Vợ: NTĐ (đã chết).

Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người Bị hại:

Chị TTL, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ 1, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
(Có đơn xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

Anh PTT, sinh năm 1990. Địa chỉ: Trung đoàn cảnh sát cơ động Tây nguyên tại Gia Lai phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/10/2021, NDV đi xe ô tô khách đi từ huyện Kbang đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai để khám bệnh. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, V đến nơi và vào làm thủ tục khai báo y tế sàng lọc Covid-19, rồi vào khám bệnh. Sau khi khám bệnh xong, V đi ra ngoài chờ lấy thuốc thì nhìn thấy trên chiếc dù đặt sau Lng các nhân viên y tế đang làm nhiệm vụ khám sàng lọc Covid-19 ở sân Bệnh viện có treo 01 túi nilon, bên trong túi nilon có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21; đây là điện thoại của bà TTL (sinh năm 1973, trú Tổ 10, phường Phù Đồng, TP.P; là nhân viên của Bệnh viện). Lúc này khoảng 09 giờ cùng ngày, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nêu trên, nên lợi dụng lúc các nhân viên khám sàng lọc không để ý thì đi đến lén lút lấy điện thoại giấu vào túi quần, rồi bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động của bà L, V đi vào trong khu khám bệnh tìm cách mở máy để thay sim số của V vào, nhưng do điện thoại của bà L có cài mật khẩu và bản thân V không biết cách sử dụng, nên V không mở được. Đối với bà L, khoảng 15 phút sau thì phát hiện bị mất điện thoại, nên mượn điện thoại của đồng nghiệp gọi vào số của mình, đồng thời thông báo việc bị mất điện thoại cho anh PTT (sinh năm 1990) là cán bộ của Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Nguyên tại Gia Lai đang làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu tại Bệnh viện. Khi bà L gọi vào số điện thoại của mình, thì vẫn nghe tín hiệu có đồ chuông nên cùng với anh T đi tìm xung quanh vị trí làm việc. Đối với V, trong lúc đang tìm cách mở điện thoại vừa trộm cắp được, thì điện thoại liên tục đồ chuông (do bà L gọi vào); V không biết cách tắt chuông và sợ bị phát hiện, nên ném chiếc điện thoại vào bồn hoa trước khoa khám bệnh. Ngay sau đó, bà L, anh T và một số nhân viên bảo vệ của Bệnh viện đi tìm thì nghe tiếng chuông điện thoại trong bồn hoa, nên nhặt lại được. Qua kiểm tra camera an ninh, anh T và bảo vệ Bệnh viện phát hiện V là người đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động của bà L, nên giữ V lại và báo Công an phường PĐ, TP.P đến đưa V về trụ sở làm việc; Công an phường PĐ cũng tạm giữ điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 của bà L vừa bị V chiếm đoạt. Tại trụ sở Công an phường PĐ, V đã đầu thú và khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động như nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 161/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2021, kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 của bà TTL bị NDV chiếm đoạt vào ngày 05/10/2021, có trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 29/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo NDV về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo NDV phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã xử lý trả lại điện thoại trên cho bà L.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 chị TTL không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và đề nghị xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo NDV phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo NDV khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2021, tại khu vực khám sàng lọc Covid-19 ở sân Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, NDV đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) của bà TTL (sinh năm 1973, là nhân viên của Bệnh viện). Sau đó, do điện thoại của bà L liên tục đổ chuông, V không biết sử dụng và không biết

tắt chuông, nên vút vào bồn hoa trước khu khám bệnh; khi bà L đi tìm thì nhặt lại được điện thoại. Qua kiểm tra camera an ninh, lực Lượng Cảnh sát bảo vệ mục tiêu và bảo vệ Bệnh viện đã giữ V, giao cho Công an phường PĐ xử lý.

Người bị hại chị TTL trình bày tại bản khai: Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2021, chị L làm việc tại khu vực khám sàng lọc Covid-19 ở sân Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, thì bị kẻ gian lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Sau khi phát hiện mất điện thoại chị đã báo cho bảo vệ Bệnh viện đã tìm và chị nhận lại điện thoại không bị hư hỏng gì, nên không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo NDV thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, không đề phòng, cảnh giác nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản giữa ban ngày nơi đông người. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có phần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo.

3. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **NDV** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điều 38, Điều 50, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo NDV **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thi hành án.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NDV phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 10/5/2022) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Tố Uyên